

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 07/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thuý Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Vũ L, sinh ngày 19/12/1980, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Phương Bình 2, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Thanh (chết) và bà Lê Thị T; anh chị em ruột: 03 người lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ thứ nhất: Võ Thị Mộng Thuý (ly hôn), vợ thứ hai: Lê Thị Tốt (ly hôn); con 01 người sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xoá án tích). Ngày 18/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/9/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 07/9/2020, thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện K khởi tố vụ án, ngày 06/3/2023, khởi tố bị can. Ngày 24/4/2023 cơ quan công an trích xuất Trần Vũ L từ Trại giam Kênh 5 – Bộ công an về Nhà tạm giữ công an huyện K đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Cư trú tại: Tổ 19, khu phố Lò Bom, TT. K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Kim H, sinh năm 1975. Cư trú tại: 01/1A Nguyễn Thị Định, khu phố Phi Kinh, phường V, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Trần Vũ L kết bạn làm quen qua mạng xã hội Zalo với Nguyễn Thị T, sau đó cả hai thường xuyên nhắn tin và nói chuyện qua lại với nhau. T kể cho L nghe việc có cầm giấy tờ đất của ông Thắng trong huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang nhưng đến nay ông Thắng không trả lãi, cũng không chuộc lại giấy tờ đất. Lúc này L nói với T là sẽ nhờ bạn lấy giùm số tiền lại cho T. Đến ngày 07/9/2020, L nhắn tin hẹn gặp T tại quán cà phê Thủy Trang 2, thuộc tổ 6, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K để trao đổi về việc giấy tờ đất của T. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày như đã hẹn, T gặp L tại quán cà phê trên, khi nói chuyện được khoảng 20 phút thì L hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-150.41 đi rước bạn nhưng T nói giờ đã khuya nên không đồng ý, nhưng L nói bạn ở gần nên đi một chút sẽ quay lại ngay nên T đồng ý cho L mượn xe. Khi chạy xe của T đến khu vực bến xe Ba Hòn để rước bạn nhưng điện thoại không liên lạc được, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T. Sau đó L chạy xe đến tiệm cầm đồ Đức Mạnh tại địa chỉ số 01/1A Nguyễn Thị Định, khu phố Phi Kinh, phường V, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cầm xe cho bà Huỳnh Kim H với số tiền 17.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Còn T do không thấy L quay lại nên đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/BKL-HĐĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu đỏ, biển kiểm soát số 68K1-150.41, đã qua sử dụng có giá trị là 17.666.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 20/BKL-HĐĐGTS ngày 05/11/2020.

Vật chứng trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu đỏ, biển kiểm soát số 68K1-150.41, số máy JF58E0432665, số khung RLHJF5806EY546895, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSKL ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngày 09/9/2022, bị cáo L bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của các bản án đối với bị cáo L.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Kim H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc xe là 17.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

- Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/9/2020, tại quán cà phê Thủy Trang 2 thuộc khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, Trần Vũ L đã lợi dụng sự tin tưởng để mượn xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-150.41 của bà Nguyễn Thị T. Sau khi mượn được xe L đã chiếm đoạt tài sản này bằng cách mang đến tiệm cầm đồ Đức Mạnh cầm xe cho bà Huỳnh Kim H với số tiền 17.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá xe mô tô trên có giá trị là 17.666.000 đồng nên hành vi của L phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Trần Vũ L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2022/HS-ST ngày 18/4/2022, Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 09/9/2022, Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo L.

[4] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ở việc bị cáo 01 tiền án (đã xoá án tích), cụ thể ngày 04/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cầm xe cho bà H là 17.000.000 đồng nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu đỏ, biển kiểm soát số 68K1-150.41, số máy JF58E0432665, số khung RLHJF5806EY546895, qua sử dụng đã giao trả cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh và hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Huỳnh Kim H số tiền 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ghi nhận quyết định giao trả vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 68K1-150.41 cho bà Nguyễn Thị T.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự là 200.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu số tiền án phí dân sự là 850.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho